

Ôn tập ôn tập toán

Tuần 3

Phần I: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Số lớn nhất có 2 chữ số là:

A. 89

B. 98

C. 99

2. Số nhỏ nhất có 3 chữ số là:

A. 100

B. 999

C. 101

3. Số lớn nhất có 3 chữ số là:

A. 100

B. 999

C. 1000

4. Số bị trừ là 15, số trừ là 4. Vậy tổng của hiệu với số trừ là:

A. 11

B. 15

C. 19

5. Số hạng thứ nhất là 203, số hạng thứ hai là 145. Vậy hiệu của tổng và số hạng thứ 1 là:

A. 203

B. 145

C. 348

6. Số thích hợp để viết tiếp vào chỗ chấm là: 625, 630, 635.....

A. 620

B. 640

C. 645

7. Số thích hợp để viết tiếp vào chỗ chấm là: 212, 215, 218

A. 220

B. 221

C. 223

8. Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 490, 427, 415, 398

A. 398, 409, 415, 427

B. 409, 427, 415, 398

C. 427, 415, 409, 398

9. Dãy số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 457, 574, 475

B. 457, 475, 574

C. 574, 475, 457

10. Tổng của một số với 35 thì lớn hơn 35 là 10 đơn vị. Số đó là:

A. 45

B. 25

C. 10

11. Số thứ 6 cả dãy số: 2, 3, 5, 8, 12, ..., ..., ... là:

A. 19

B. 17

C. 21

Phần II: Viết kết quả của em vào chỗ trống

1. Tổng của 245 và 234 là:

2. Hiệu của 673 và 316 là:

3. Tích của 5 và 0 là :.....

4. Thương của 40 và 5 là:

5. Một khúc gỗ dài 10dm được cắt thành các đoạn dài 2dm. Hỏi phải cắt mấy lần?

Trả lời: Người ta phải cắt lần.

Ôn tập ôn tập toán

Tuần 4

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Bao gạo nếp nặng 28kg, bao gạo tẻ nặng hơn bao gạo nếp 9kg. Hỏi bao gạo tẻ cân nặng bao nhiêu ki – lô- -gam?

A. 36 kg

B. 37 kg

C. 27 kg

2. Có 43 kg gạo tẻ và 16 kg gạo nếp. Hỏi số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp bao nhiêu ki – lô- -gam ?

A. 27 kg

B. 59 kg

C. 28 kg

3. Xoài có 27 quả, cam có 28 quả. Hỏi cả cam và xoài có tất cả bao nhiêu quả?

A. 55 quả

B. 54 quả

C. 44 quả

4. Một trại nuôi 425 con trâu và 314 con bò. Hỏi số bò ít hơn số trâu là bao nhiêu con?

A. 739 con

B. 738 con

C. 111 con

D. 112 con

5. Hùng nhiều hơn Dũng 6 cái nhãn vở. Hỏi Hùng phải cho Dũng bao nhiêu cái nhãn vở để số nhãn vở của hai bạn bằng nhau?

A. 6 nhãn vở

B. 2 nhãn vở

C. 4 nhãn vở

D. 3 nhãn vở

6. Tóm tắt bài toán:

3 bông hoa: 1 lọ

18 bông hoa:lọ?

Đáp số là:

A. 6 bông hoa

B. 6

C. 6 lọ

D. 5 lọ

7. Tóm tắt bài toán:

4 cái bánh: 1 túi

36 cái bánh:túi?

Đáp số là:

A. 40 túi

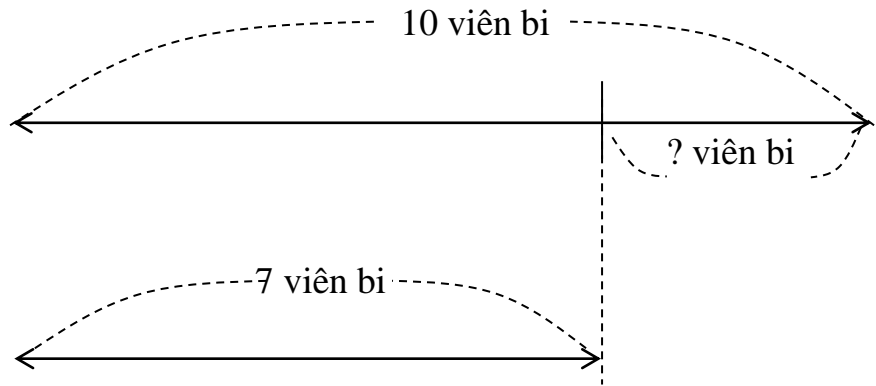
B. 32 túi

C. 9 túi

D. 10 túi

8. Tóm tắt bài toán:

Tuần



Tú

Đáp số là:

A. 17 viên bi

B. 3 viên bi

C. 7 viên bi

D. 4 viên bi

9. Hùng có 26 con tem. Nếu cho Dũng 6 con tem thì số tem còn lại của Hùng sẽ gấp đôi số tem của Dũng. Hỏi Dũng có bao nhiêu con tem?

A. 20 con tem

B. 10 con tem

C. 4 con tem

D. 6 con tem

10. Có 10 bao gạo. Nếu lấy ở mỗi bao ra 2 kg thì số gạo lấy ra sẽ bằng số gạo ở 5 bao nguyên. Tính số gạo đựng trong 10 bao?

A. 20 bkg

B. 30 kg

C. 40 kg

D. 50 kg

11. Tổng số bi của Hùng và Dũng bằng tổng số bi của Việt và Nam. Biết rằng số bi của Việt nhiều hơn Hùng 2 viên.

Câu nào đúng?

A. Dũng có nhiều hơn Nam 2 viên bi.

B. Dũng có ít hơn Nam 2 viên bi.

C. Dũng có ít hơn Nam 1 viên bi.

D. Dũng có nhiều hơn Nam 1 viên bi.

Ôn tập ôn tập toán (Tuần 5)
Ôn tập về đại lượng

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: A. Mét là đơn vị đo độ nặng, nhẹ của một vật.

B. Mét là đơn vị đo độ dài.

C. Mét là đơn vị đo độ lớn, bé của một vật.

Câu 2: A. Ki lô mét là một đơn vị đo chiều dài của một vật.

B. Ki lô mét là một đơn vị đo độ nặng, nhẹ của một vật.

C. Ki lô mét là một đơn vị đo độ dài (như quãng đường chẳng hạn).

Câu 3. A. Mi li mét là một đơn vị đo quãng đường.

B. Mi li mét là một đơn vị đo độ lớn bé của một vật.

C. Mi li mét là một đơn vị đo độ dài (như bề dày của tấm kính chẳng hạn).

Câu 4: An mua nhãn vở hết 700 đồng, An đưa cho người bán hàng một tờ giấy bạc loại 1000 đồng. Người bán hàng trả lại An bao nhiêu?

A. 100 đồng

B. 200 đồng

C. 300 đồng

Câu 5: Lan có 900 đồng, trong đó có một tờ giấy bạc 500 đồng, một tờ giấy bạc 200 đồng còn lại là tờ giấy bạc loại 100 đồng. Hỏi có bao nhiêu tờ giấy bạc loại 100 đồng?

A. 1 tờ

B. 2 tờ

C. 3 tờ

Câu 6: Thùng thứ nhất có 246l dầu. Thùng thứ hai có 251l dầu. Hỏi cả hai thùng có tất cả bao nhiêu lít dầu.

A. 496l

B. 497l

C. 498l

Câu 7: $300\text{mm} + 700\text{mm}$ 1m. Dấu cần điền vào là:

A. <

B. >

C. =

Câu 8: Quãng đường đi từ A đến B dài 28 km. Quãng đường đi từ B đến C dài hơn quãng đường đi từ A đến B là 7 km. Hỏi quãng đường đi từ B đến C dài bao nhiêu ki-lô-mét?

A. 33km

B. 34km

C. 35km

Câu 9: $63\text{cm} = \dots\dots\dots\text{dm}3\text{cm}$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 6

B. 63

C. 6dm

D. 63cm

Câu 10: Tâm đi ngủ lúc 10 giờ đêm. Tâm ngủ trong 8 giờ. Tâm sẽ thức dậy lúc: